

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 17-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quản Thị Vân Anh;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, thị trấn Z, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 10/6/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HS-ST ngày 21/01/2002, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thanh T 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2001, chấp hành xong ngày 31/8/2002, đã được xóa án tích.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông C (tên gọi khác D), sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc S**, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện A, tỉnh Tây Ninh; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 31/5/2018, sau khi đánh bạc tại Casino thuộc Vương Quốc Campuchia thua hết tiền, Nguyễn Thanh T đi đến cửa khẩu Mộc Bài, huyện Aén Cầu, tỉnh Tây Ninh thuê ông C, sinh năm 1971, ngụ Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh chở về thị trấn A, huyện A, tỉnh Tây Ninh với giá 350.000 đồng. Ông C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 70L1-350.86 chở T đi trên Quốc Lộ 22 hướng về huyện A. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông C chở T đến xã Trà Vong, huyện A, tỉnh Tây Ninh, ghé vào quán ăn của bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1959, ngụ ấp S, xã T, huyện A, tỉnh Tây Ninh để cho T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, do trên người không còn đủ tiền để trả tiền xe ôm cho ông C nên T nảy sinh ý định cướp xe của ông C. T đi ra sau quán rửa mặt, nhìn thấy sợi dây dù (loại dây cột trâu bò) nên xin chị S với ý định dùng sợi dây này để làm công cụ phạm tội nhưng chị S không cho. T quay lại bàn ăn, nhìn thấy con dao Thái Lan dài 21,5cm (cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, dài 11,5cm) đầu lưỡi hình vòng cung để ở bên cạnh bàn ăn của T nên T nảy sinh ý định dùng con dao này để làm công cụ cướp tài sản. Khi tính tiền ăn, T đã lấy trộm con dao nêu trên bỏ vào túi quần rồi lên xe để ông C tiếp tục chở về thị trấn M. Đến thị trấn M, T điện thoại cho chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1971, ngụ ấp T, xã A, huyện A, tỉnh Tây Ninh là chị cùng cha khác mẹ với Nguyễn Thanh T để mượn tiền và xin ở nhờ. Lúc này, ông C phát hiện trong túi quần của T có con dao nên kêu T vứt bỏ dao thì ông C mới chở T đi tiếp. T vứt con dao xuống miệng cống thoát nước cặp Quốc lộ 22B, đối diện chợ M và kêu ông C chở về hướng xã A để tìm nhà chị K.

Khi đến ấp D, xã A, huyện A, tỉnh Tây Ninh, T kêu ông C rẽ vào quán nước của chị Lê Thị Đ, sinh năm 1977, ngụ ấp D, xã D để uống nước. T tiếp tục điện thoại cho chị K để hỏi mượn tiền nhưng chị K nói không có tiền cho mượn nên T tiếp tục nảy sinh ý định cướp xe của ông C. T đi ra phía sau quán tìm được 01 đoạn dây điện màu đen dài 1,07m nên lấy bỏ vào túi quần, tiếp tục quay ra ngồi uống nước với ý định đợi đến trời tối tìm chỗ vắng người để thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T kêu ông C chở đi

về hướng ngã tư Cây Cày để tìm nhà chị K nhưng thực chất với ý định tìm nơi vắng người để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi chạy đến đoạn đường đất đỏ bên phía tay trái hướng đi thì T kêu ông C rẽ vào. Chạy tới khu vực có vườn cao su hai bên đường, do đoạn đường khó đi và trời tối nên ông C nghi ngờ quay đầu xe chạy về hướng đường nhựa. Khi chạy được một đoạn thì Nguyễn Thanh T dùng sợi dây điện mang theo choàng qua cổ ông C, dùng hai tay cầm hai đầu dây điện giật mạnh về sau. Ông C thắng gấp làm cả hai ngã xuống đường. Ông C tri hô “Cướp, cướp” nhiều lần làm T hoảng sợ bỏ chạy vào trong vườn cao su. Sau đó ông C trình báo công an xã M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh T bị bắt giữ.

* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn khai báo, có cha ruột ông Nguyễn Tấn P là thương binh hạng 4/4; ông nội và hai chú ruột là liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc; bà nội được Chủ tịch nước truy tặng Huân chương Độc lập Hạng ba và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo tác động người nhà bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết khác:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HS-ST ngày 21/01/2002, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thanh T 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2001, chấp hành xong ngày 31/8/2002, đã được xóa án tích.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 70L1-350.86, nhãn hiệu HONDA, số máy HD12E5489966, số khung HC1217DY489817;

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia 225, màu xanh đen, số Imel: 357147068843422.

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia 216, màu xanh xám, số Imel: 357344085990753.

- 01 (Một) chai nước suối hiệu TT, loại 500ml.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-CQCSĐT ngày 08/8/2018 trả cho ông C các tài sản nêu trên.

- 01 (Một) đôi giày màu nâu, mặt giày có ghi nhãn hiệu Xuân, Đường B, Phường 2, thành phố Bến Tre.

- 01 (Một) đoạn dây điện màu đen dài 1,07m.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Telego, màu nâu, số Imel: 1869305021203934, bị mất nắp sau, không sử dụng được.

- 01 (Một) con dao dài 21,5 cm (cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 11,5 cm).

Kết quả định giá tài sản: Tại Bản kết luận số 25/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, biển số 70L1-350.86 có giá trị thị trường là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia 216 có giá trị thị trường là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia 225 có giá trị thị trường là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

* Phần dân sự:

- Ông C, bà Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường thiệt hại, đồng thời bà S không yêu cầu nhận lại tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-KSĐT ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai lầm của bản thân mong Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 30 ngày 31/5/2018, tại đoạn đường đất đỏ thuộc ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi dùng sợi dây điện xiết cổ ông C khi ông C đang điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau nhằm chiếm đoạt tài sản của ông C là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, biển số 70L1-350.86, có giá trị thị trường là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thanh T dùng sợi dây điện xiết cổ ông C nhằm chiếm đoạt tài sản là thủ đoạn nguy hiểm nên bị cáo Nguyễn Thanh T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng...thủ đoạn nguy hiểm khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 45/CT-VKS-KSĐT, ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, năm 2002 bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, đến nay tuy đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng đạo đức mà có hành vi đánh bạc dẫn đến việc bị cáo tiếp tục phạm tội, điều này cũng thể hiện thái độ xem

thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là thương binh hạng 4/4, ông nội và hai chú ruột là liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, bà nội được Chủ tịch nước truy tặng Huân chương Độc lập Hạng ba và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

[5] Đối với lời luận tội của Kiểm sát viên về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Ông C và bà Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) đôi giày màu nâu, mặt giày có ghi nhãn hiệu X, đường X, Phường 2, thành phố Bến Tre; 01 (Một) đoạn dây điện màu đen dài 1,07m; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Telego, màu nâu, số Imel: 1869305021203934, bị mất nắp sau, không sử dụng được. Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) con dao dài 21,5 cm (cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 11,5 cm) của bà Nguyễn Thị Ngọc S, bà S không yêu cầu nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- (Một) đôi giày màu nâu, mặt giày có ghi nhãn hiệu Xuân Hải, 1B Nguyễn Bình Khiêm, Phường 2, thành phố Bến Tre;

- 01 (Một) đoạn dây điện màu đen dài 1,07m;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Telego, màu nâu, số Imel: 1869305021203934, bị mất nắp sau, không sử dụng được;

- 01 (Một) con dao dài 21,5 cm (cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 11,5 cm).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;Ng.

Đặng Ngọc An